

Luật số:/2026/QH16

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo ngày
12/9/2026

LUẬT

sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trẻ em,
Luật Người khuyết tật, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Dược, Luật
Người cao tuổi và Luật Bảo hiểm y tế

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trẻ em số 102/2016/QH13, Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12, Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15, Luật Dược số 105/2016/QH13 và Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trẻ em**1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 44 như sau:**

“5. Nhà nước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em theo quy định của pháp luật về giáo dục và có chính sách hỗ trợ để trẻ em trong độ tuổi phổ cập được giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ; khuyến khích, thu hút các nguồn đầu tư khác để phát triển giáo dục, đào tạo.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 51 như sau:

“2. Bộ Y tế, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan công an các cấp có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác; phối hợp xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em. Trường hợp tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm xâm hại trẻ em thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 52 như sau:

“3. Đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em; trẻ em bị xâm hại nhưng cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em từ chối thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp thì người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Tòa án có thẩm quyền ra quyết định hạn chế quyền của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 58 như sau:

“Điều 58. Hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

1. Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Có tôn chỉ, mục đích hoạt động vì lợi ích tốt nhất của trẻ em;

b) Tuân thủ quy trình, tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

c) Thực hiện việc tiếp nhận, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và chuyển giao trẻ em, kết quả cung cấp dịch vụ cho trẻ em giữa các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em vì sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em;

d) Chịu sự hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình hoạt động;

đ) Giữ bí mật thông tin liên quan đến trẻ em bị xâm hại, trừ trường hợp phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.

2. Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em được tiếp nhận hỗ trợ tài chính, hiện vật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật để thực hiện các biện pháp bảo vệ trẻ em.

3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 59 như sau:

“Điều 59. Đình chỉ, chấm dứt hoạt động đối với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

1. Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em vi phạm một trong các nội dung sau đây thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị đình chỉ, chấm dứt hoạt động hoặc đình chỉ, chấm dứt một phần hoạt động:

a) Không bảo đảm yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật này hoặc quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực mà cơ sở hoạt động;

b) Vi phạm nghiêm trọng quyền của trẻ em;

c) Sử dụng kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất sai mục đích.

2. Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em sẽ bị chấm dứt hoạt động hoặc chấm dứt một phần hoạt động khi hết thời hạn đình chỉ mà không khắc phục được nguyên nhân và hậu quả dẫn đến việc bị đình chỉ.

3. Người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em các cấp có quyền đình chỉ, chấm dứt hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em thuộc phạm vi quản lý; cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ, chấm dứt hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo quy định của pháp luật.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 65 như sau:

“2. Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế có đủ điều kiện và gửi đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em.

3. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý danh sách, điều phối việc lựa chọn cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trên địa bàn khi có trường hợp trẻ em cần chăm sóc thay thế.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 66 như sau:

“2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao trẻ em cho cơ sở trợ giúp xã hội thuộc cấp xã quản lý thực hiện chăm sóc thay thế.

3. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em quyết định giao trẻ em cho cơ sở trợ giúp xã hội thuộc cấp tỉnh quản lý thực hiện chăm sóc thay thế.”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 68 như sau:

“Điều 68. Theo dõi, đánh giá trẻ em được nhận chăm sóc thay thế

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức tư vấn, hướng dẫn triển khai chính sách, biện pháp hỗ trợ người nhận chăm sóc thay thế và trẻ em được chăm sóc thay thế;

b) Rà soát danh sách trẻ em tại các cơ sở trợ giúp xã hội định kỳ 06 tháng; tiếp nhận kiến nghị của cơ sở trợ giúp xã hội để xem xét, quyết định hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chuyển trẻ em sang hình thức chăm sóc thay thế phù hợp;

c) Kiểm tra, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thanh tra việc chăm sóc thay thế tại gia đình và cơ sở trợ giúp xã hội; xử lý theo thẩm quyền trường hợp xâm hại trẻ em hoặc vi phạm tiêu chuẩn chăm sóc trẻ em.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ 06 tháng đánh giá mức độ phù hợp của từng trường hợp trẻ em được chăm sóc thay thế tại gia đình thuộc địa bàn quản lý, báo cáo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em để có biện pháp hỗ trợ, can thiệp phù hợp.”.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 73 như sau:

“4. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em, tư pháp, công an; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp và áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp khác đối với trẻ em.”.

10. Sửa đổi khoản 1 Điều 79 như sau:

“1. Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo thẩm quyền để thực hiện quyền trẻ em; giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; phân bổ ngân sách hằng năm để bảo đảm thực hiện quyền trẻ em.”.

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 82 như sau:

“Điều 82. Bộ Y tế

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em; điều phối việc thực hiện quyền trẻ em; bảo đảm thực hiện quyền trẻ em được Chính phủ giao hoặc ủy quyền.

2. Tham gia ý kiến bằng văn bản về những vấn đề liên quan đến trẻ em gửi ban soạn thảo dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và văn bản quy phạm pháp luật khác; đề xuất việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em khi xây dựng quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, ngành, địa phương.

3. Bảo đảm trẻ em được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng và công bằng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương và tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em để giúp Chính phủ chuẩn bị báo cáo Quốc hội hằng năm hoặc đột xuất về kết quả thực hiện quyền trẻ em và việc thực hiện nhiệm vụ của bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương liên quan đến trẻ em.

5. Hướng dẫn việc lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ theo độ tuổi; chăm sóc và tư vấn sức khỏe, tư vấn dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ em; tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; tư vấn, hỗ trợ trẻ em chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với độ tuổi; chăm sóc sức khỏe cho trẻ em khuyết tật, trẻ em bị tai nạn thương tích và các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác.

6. Hướng dẫn cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, vệ sinh và phòng bệnh cho phụ nữ mang thai và trẻ em, đặc biệt là trẻ em dưới 36 tháng tuổi.

7. Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương:

a) Chuẩn bị báo cáo quốc gia việc thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em;

b) Xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em và sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em và việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

8. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác y tế trường học bảo đảm việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục.”.

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 86 như sau:

“Điều 86. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Bảo đảm trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch.

2. Chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hướng dẫn việc phát triển thiết chế văn hóa, thể thao dành riêng cho trẻ em hoặc trẻ em tham gia sử dụng, hưởng thụ.

3. Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quản lý, hướng dẫn xây dựng chương trình, tiết mục, sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, việc sáng tác văn học, nghệ thuật; phối hợp tổ chức sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch dành cho trẻ em và về trẻ em.

4. Hướng dẫn gia đình thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em; giáo dục trẻ em gìn giữ, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giá trị truyền thống của gia đình; tạo điều kiện cho trẻ em được sử dụng ngôn ngữ của dân tộc mình.

5. Hướng dẫn việc bảo đảm sự tham gia của trẻ em trong gia đình theo quy định tại Điều 75 của Luật này.

6. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền bảo đảm trẻ em được tiếp cận thông tin trên các kênh thông tin, truyền thông; được bảo vệ hình ảnh, thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân về thư tín, viễn thông và các hình thức trao đổi, lưu giữ thông tin cá nhân.

7. Quản lý, hướng dẫn việc hỗ trợ trẻ em tìm kiếm, thu nhận và phổ biến thông tin, bày tỏ ý kiến, nguyện vọng trên các kênh thông tin, truyền thông theo quy định của pháp luật, phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em.

8. Quản lý, hướng dẫn quy chuẩn đối với báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình và các hình thức cung cấp, quảng bá thông tin khác dành riêng cho trẻ em, có trẻ em tham gia, liên quan đến trẻ em; phối hợp với Bộ Công an trong công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử và các phương tiện thông tin khác.

9. Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan và Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nhà báo Việt Nam phát triển báo chí, thông tin, xuất bản phẩm dành riêng cho trẻ em và trẻ em được tham gia; thực hiện biện pháp thông tin, truyền thông cho gia đình, xã hội về kiến thức, kỹ năng bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em; quy định tỷ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng phát thanh, truyền hình, ấn phẩm cho trẻ em theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Luật này.”.

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 88 như sau:

“1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và cơ quan bảo vệ pháp luật hướng dẫn và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán trẻ em và tội phạm liên quan đến trẻ em.

3. Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan thực hiện công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử và các phương tiện thông tin khác; phòng ngừa, ngăn chặn, quản lý, giáo dục trẻ em vi phạm pháp luật.”.

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 90 như sau:

“4. Ủy ban nhân dân cấp xã giao nhiệm vụ cụ thể về thực hiện quyền của trẻ em, bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số nhân lực thuộc quyền quản lý.”.

15. Thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Y tế” tại khoản 2 Điều 11, điểm e khoản 2 Điều 77, khoản 2 Điều 89, điểm c khoản 4 Điều 91.

16. Thay thế cụm từ “Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng” của Quốc hội bằng cụm từ “Ủy ban Văn hóa và Xã hội” tại điểm e khoản 2 Điều 77, khoản 2 Điều 79.

17. Thay thế cụm từ “thị trấn” bằng cụm từ “đặc khu” tại khoản 9 Điều 70, khoản 1 Điều 71, khoản 3, khoản 4 Điều 72.

18. Bãi bỏ Điều 56, Điều 57, Điều 84 và Điều 87.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người khuyết tật đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 13 như sau:

“c) Các cơ quan báo chí có trách nhiệm ưu tiên về dung lượng, vị trí đăng trên báo chí in, báo chí điện tử; về thời điểm, thời lượng phát sóng thông tin, truyền thông, giáo dục về vấn đề khuyết tật trên kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

“Điều 15. Xác định mức độ khuyết tật

1. Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã (sau đây gọi là Hội đồng) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập để thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật đối với người khuyết tật cư trú trên địa bàn.

2. Trong các trường hợp sau đây thì việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng giám định y khoa thực hiện:

a) Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật;

b) Người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật;

c) Có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, chính xác.

3. Việc xác định mức độ khuyết tật thực hiện theo phương pháp, tiêu chí do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định.

4. Chính phủ quy định cụ thể thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã; thủ tục xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp, cấp lại, thu hồi Giấy xác nhận khuyết tật.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 33 như sau:

“5. Tổ chức dịch vụ việc làm công có trách nhiệm tư vấn học nghề, tư vấn và giới thiệu việc làm **miễn phí** cho người khuyết tật.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 43 như sau:

“2. Cơ quan báo chí có trách nhiệm phản ánh đời sống vật chất và tinh thần của người khuyết tật.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 47 như sau:

“3. Việc chăm sóc người khuyết tật thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hoặc hướng dẫn chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 49 như sau:

“Điều 49. Quản lý nhà nước về công tác người khuyết tật

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác người khuyết tật trong phạm vi cả nước.

2. Bộ Y tế là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về người khuyết tật; chủ trì, phối hợp xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật và các chương trình, đề án trợ giúp người khuyết tật.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước, bảo đảm các quyền của người khuyết tật và phối hợp với Bộ Y tế thực hiện công tác người khuyết tật **theo phân công của Chính phủ.**

4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về người khuyết tật theo thẩm quyền; bố trí kinh phí, nguồn lực và tổ chức thực hiện công tác trợ giúp người khuyết tật tại địa phương.”.

7. Thay thế cụm từ:

a) Thay thế cụm từ “đạy nghề” bằng cụm từ “giáo dục nghề nghiệp” tại khoản 3 Điều 5, Điều 6, tên Chương V, tên Điều 32, khoản 2 Điều 32, khoản 3 Điều 32, khoản 4 Điều 32, điểm d khoản 1 Điều 40;

b) Thay thế cụm từ “công nghệ thông tin” bằng cụm từ “công nghệ số” tại khoản 8 Điều 2, điểm d khoản 1 Điều 4, khoản 3 Điều 5, tên Chương VII, tên Điều 43, khoản 1 Điều 43 và khoản 3 Điều 43.

8. Bãi bỏ cụm từ “chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính” tại khoản 4 Điều 27.

9. Bãi bỏ Điều 16, 17, 18, 19, 20; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 31, Điều 50.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 28 như sau:

“Điều 28. Thẩm quyền cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề, đình chỉ hành nghề, thu hồi giấy phép hành nghề

1. Thẩm quyền cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề được quy định như sau:

a) Bộ Quốc phòng cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện và tâm lý lâm sàng đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Bộ Công an cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện và tâm lý lâm sàng đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về y tế cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với các chức danh chuyên môn quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật này, trừ các trường hợp quy định tại các điểm a và b Khoản này.

2. Thẩm quyền đình chỉ hành nghề, thu hồi giấy phép hành nghề được quy định như sau:

- a) Bộ Y tế đình chỉ hành nghề đối với người hành nghề làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên phạm vi toàn quốc;
- b) Bộ Quốc phòng đình chỉ hành nghề, thu hồi giấy phép hành nghề đối với người hành nghề làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý;
- c) Bộ Công an đình chỉ hành nghề, thu hồi giấy phép hành nghề đối với người hành nghề làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý;
- d) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về y tế đình chỉ hành nghề đối với người hành nghề làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý; thu hồi giấy phép hành nghề đối với người hành nghề thuộc thẩm quyền quản lý, bao gồm cả giấy phép hành nghề (chứng chỉ hành nghề) đã được Bộ Y tế cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29 như sau:

“2. Thủ tục thừa nhận giấy phép hành nghề được quy định như sau:

- a) Người có giấy phép hành nghề gửi hồ sơ đề nghị thừa nhận giấy phép hành nghề đến cơ quan có thẩm quyền về y tế, bao gồm đơn đề nghị thừa nhận giấy phép hành nghề và bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã được cấp;
- b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, cơ quan có thẩm quyền về y tế phải có văn bản trả lời về việc thừa nhận hoặc không thừa nhận giấy phép hành nghề;
- c) Trường hợp cần xác minh đối với việc đào tạo ở nước ngoài của người hành nghề thì thời hạn thừa nhận là 30 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 48 như sau:

“1. Các hình thức tổ chức của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bao gồm:

- a) Bệnh viện;
- b) Bệnh xá thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;
- c) Nhà hộ sinh;
- d) Phòng khám;
- đ) Phòng chẩn trị y học cổ truyền;
- e) Cơ sở dịch vụ y khoa;
- g) Trạm Y tế.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định bổ sung các hình thức tổ chức của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và việc cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 51 như sau:

“Điều 51. Thẩm quyền cấp mới, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động, đình chỉ hoạt động và thu hồi giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Bộ Y tế:

- a) Cấp mới, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động, đình chỉ hoạt động và thu hồi giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- b) Quyết định cho phép hoặc phân cấp cho phép áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới;
- c) Đình chỉ hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên phạm vi toàn quốc.

2. Bộ Quốc phòng cấp mới, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động, đình chỉ hoạt động và thu hồi giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý, trường hợp cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động khi bổ sung danh mục kỹ thuật mới, phương pháp mới phải có văn bản của Bộ Y tế cho phép áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới.

3. Bộ Công an cấp mới, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động, đình chỉ hoạt động và thu hồi giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý, trường hợp cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động khi bổ sung danh mục kỹ thuật mới, phương pháp mới phải có văn bản của Bộ Y tế cho phép áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới.

4. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về y tế thực hiện:

- a) Cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, đình chỉ và thu hồi giấy phép hoạt động đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này;
- b) Quyết định cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do tỉnh, thành phố quản lý về chuyên môn được áp dụng kỹ thuật loại đặc biệt theo quy định của Luật Thủ đô, Luật Phát triển đô thị và theo phân cấp của Bộ Y tế;
- c) Quyết định cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do tỉnh, thành phố quản lý về chuyên môn được áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới theo phân cấp của Bộ Y tế.”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 54 như sau:

“b) Tài liệu chứng minh việc thay đổi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 7 Điều 61 như sau:

"a) Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho đầu tư thiết lập hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phạm vi hoạt động chuyên môn về cấp cứu ngoại viện (sau đây gọi tắt là cơ sở cấp cứu ngoại viện) của Nhà nước; hệ thống tiếp nhận thông tin và điều phối cấp cứu; chi phí vận chuyển và sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình vận chuyển cấp cứu đối với trường hợp tai nạn, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm có khả năng lây truyền rất nhanh, phát tán rộng và tỷ lệ tử vong cao hoặc chưa rõ tác nhân gây bệnh; chi phí quản lý, vận hành cơ sở cấp cứu ngoại viện của Nhà nước;"

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 77 như sau:

“Tùy theo chuyên khoa và điều kiện hoạt động, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tổ chức điều trị nội trú. Phòng khám tư nhân đáp ứng điều kiện về khám chữa bệnh, ban đầu bảo hiểm y tế theo quy định của Chính phủ tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo, phòng khám của Nhà nước đáp ứng điều kiện về khám chữa bệnh, ban đầu bảo hiểm y tế theo quy định của Chính phủ, nhà hộ sinh và trạm y tế xã được bố trí giường lưu để theo dõi và điều trị cho người bệnh nhưng tối đa không quá 72 giờ, trừ trường hợp bất khả kháng do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 81 như sau:

“1. Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phạm vi hoạt động chuyên môn về y học gia đình thực hiện.”.

9. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5, khoản 7 Điều 110 như sau:

“5. Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm sau đây:

b) Quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (không bao gồm giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu quy định tại khoản 7 Điều này) để áp dụng chung theo từng cấp chuyên môn kỹ thuật quy định tại Điều 104 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tổ chức ở trung ương. Giá này áp dụng đối với người bệnh không lựa chọn dịch vụ theo yêu cầu, bao gồm cả người bệnh có thể bảo hiểm y tế hoặc không có thể bảo hiểm y tế.

7. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trên cơ sở các yếu tố hình thành giá, nguyên tắc, căn cứ và phương pháp định giá theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, pháp luật về giá; thực hiện kê khai giá, niêm yết giá và công khai thông tin về giá theo quy định pháp luật.”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 113 như sau:

“Điều 113. Thiết bị y tế

1. Nguyên tắc quản lý thiết bị y tế:

a) Quản lý thiết bị y tế theo toàn bộ vòng đời sản phẩm và chuỗi cung ứng gồm sản xuất, nhập khẩu, lưu hành, kinh doanh, quản lý, sử dụng và thanh lý, hủy bỏ;

b) Thiết bị y tế được phân loại theo mức độ rủi ro gồm bốn mức: thấp, trung bình thấp, trung bình cao và cao. Việc quản lý chất lượng được áp dụng các biện pháp quản lý đặc thù của thiết bị y tế và thông lệ quốc tế, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với các nguyên tắc cơ bản về quản lý chất lượng của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

c) Công khai, minh bạch thông tin về giá và cơ sở kinh doanh thiết bị y tế theo quy định của pháp luật.

d) Cơ sở dữ liệu về thiết bị y tế phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, liên thông, dùng chung và chia sẻ; định danh và truy xuất nguồn gốc phục vụ công tác quản lý nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh thiết bị y tế trong phạm vi kinh doanh phải chịu trách nhiệm về bảo đảm an toàn, chất lượng đối với thiết bị y tế theo quy định và có trách nhiệm công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế các thông tin về:

- a) Mã định danh của từng thiết bị y tế;
- b) Cơ sở phân phối, kinh doanh thiết bị y tế của mình;
- c) Giá nhập khẩu và giá bán thiết bị y tế trên thị trường Việt Nam;
- d) Thông tin chi tiết về sản phẩm, mục đích và hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt.

3. Cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm:

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu về thiết bị y tế phục vụ công tác quản lý nhà nước, bảo đảm thống nhất, liên thông, dùng chung và chia sẻ, gồm các thông tin về dữ liệu về giá thiết bị y tế trong nước; định danh, truy xuất nguồn gốc; thông tin của tổ chức, cá nhân kinh doanh thiết bị y tế; hệ thống cơ sở phân phối, kinh doanh thiết bị y tế;

b) Hướng dẫn thực hiện kiểm định thiết bị y tế theo quy định của pháp luật;

c) Căn cứ yêu cầu quản lý trong từng thời kỳ, quy định lộ trình áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng, thực hành tốt trong quản lý thiết bị y tế, minh bạch chuỗi cung ứng, tăng cường cạnh tranh và bảo đảm nguồn cung thiết bị y tế.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định.

4. Chính phủ quy định chi tiết và lộ trình thực hiện Điều này.

5. Bộ trưởng Bộ Y tế:

a) Quy định chi tiết nguyên tắc, quy tắc phân loại thiết bị y tế theo mức độ rủi ro;

b) Ban hành danh mục thiết bị y tế, nội dung thông tin phải công khai trực tuyến và lộ trình thực hiện quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này;

c) Ban hành danh mục thiết bị y tế và lộ trình thực hiện quy định tại khoản 2 Điều này"

11. Bãi bỏ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 93.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 11, khoản 12 Điều 2 như sau:

“11. *Sinh phẩm tham chiếu* (còn gọi là thuốc sinh học tham chiếu) là sinh phẩm được cấp phép lưu hành trên cơ sở có đầy đủ dữ liệu về chất lượng, an toàn, hiệu quả.

12. *Sinh phẩm tương tự* (còn gọi là thuốc sinh học tương tự) là sinh phẩm có sự tương tự về chất lượng, an toàn, hiệu quả so với một thuốc sinh học tham chiếu được cấp phép lưu hành tại Việt Nam hoặc tại nước có cơ quan quản lý dược chặt chẽ (SRA) hoặc cơ quan quản lý về dược được Bộ Y tế công nhận trên cơ sở phân loại của Tổ chức Y tế thế giới.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 19 Điều 6 như sau:

“19. Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc theo phương thức thương mại điện tử thuộc một trong trường hợp sau: không thực hiện trên nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp, nền tảng thương mại điện tử trung gian; thực hiện thông qua chức năng livestream bán hàng; thực hiện qua phương tiện không bảo đảm định danh điện tử của người bán và truy xuất giao dịch theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

"Điều 10. Trách nhiệm trong phát triển công nghiệp dược

1. Bộ Y tế có các trách nhiệm sau đây:

a) Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chính sách phát triển công nghiệp dược;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo, sử dụng nhân lực đối với hoạt động nghiên cứu, sản xuất thuốc generic, vắc xin, sinh phẩm, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc hiếm;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan trong việc tổ chức phát triển vùng nuôi trồng dược liệu, triển khai các biện pháp bảo tồn, khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững nguồn dược liệu;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan ban hành danh mục loài, chủng loại dược liệu quý, hiếm, đặc hữu phải kiểm soát.

2. Bộ Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan ban hành theo thẩm quyền hoặc trình

cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về công nghiệp hóa dược.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có các trách nhiệm sau đây:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động chọn, tạo giống, nuôi trồng và thu hái dược liệu; phổ biến kỹ thuật nuôi trồng, phòng, chống bệnh, dịch hại trên cây thuốc, động vật làm thuốc;

b) Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan trình Chính phủ ban hành chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu.

c) Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan trình Chính phủ ban hành chính sách về tiếp cận nguồn gen dược liệu và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen dược liệu.

4. Bộ Tài chính có các trách nhiệm sau đây:

a) Bố trí và cân đối các nguồn lực đầu tư cho phát triển công nghiệp dược, vận động các nguồn vốn nước ngoài ưu tiên dành cho phát triển công nghiệp dược;

b) Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định cụ thể chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lĩnh vực dược quy định tại Điều 8 của Luật này;

c) Trình cấp có thẩm quyền bố trí hoặc bố trí theo thẩm quyền kinh phí để thực hiện kế hoạch, chương trình phát triển công nghiệp dược theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cửa khẩu và biên giới trong việc quản lý, kiểm soát nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc chưa được phép lưu hành, nhập khẩu dược liệu chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, xuất khẩu dược liệu thuộc danh mục loài, chủng loại dược liệu quý, hiếm, đặc hữu phải kiểm soát.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ có các trách nhiệm sau đây:

a) Trình cấp có thẩm quyền bố trí hoặc bố trí theo thẩm quyền kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai nghiên cứu và đưa kết quả nghiên cứu vào ứng dụng trong sản xuất thuốc theo quy định của pháp luật, đặc biệt đối với thuốc thuộc Danh mục sản phẩm quốc gia;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế tổ chức nghiên cứu bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen dược liệu quý, hiếm, đặc hữu; nghiên cứu chọn, tạo giống, nuôi trồng, phòng, chống bệnh, dịch hại trên cây thuốc, động vật làm thuốc và thu hái dược liệu;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế xây dựng cơ chế, chính sách bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với thuốc cổ truyền;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan xây dựng cơ chế, chính sách áp dụng khoa học và công nghệ để phát triển ngành công nghiệp hóa dược.

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có các trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chính sách phát triển công nghiệp dược phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và lợi thế của địa phương;

b) Bố trí quỹ đất cho xây dựng nhà máy, khu công nghiệp dược, dự án phát triển nguồn dược liệu, vùng nuôi trồng dược liệu theo quy định của pháp luật về đất đai.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13 như sau:

“3. Có đủ sức khỏe để làm việc theo quy định của pháp luật.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 24 như sau:

“3. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp, trừ trường hợp Cơ sở dữ liệu nền tảng số sức khỏe điện tử được cập nhật, chia sẻ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 26 như sau:

“2. Các giấy tờ chứng minh nội dung thay đổi. Miễn nộp tài liệu tại điểm này trong trường hợp thông tin thay đổi có thể khai thác được trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi Cơ sở dữ liệu này được cập nhật, chia sẻ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.”.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 32 như sau:

“a) Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bao gồm cả hoạt động kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc theo phương thức thương mại điện tử trên nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp và nền tảng thương mại điện tử trung gian;”.

8. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 38 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược có thông tin về mã số thuế hoặc mã số doanh nghiệp của cơ sở.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Tài liệu pháp lý chứng minh việc thành lập cơ sở. Miễn nộp tài liệu tại điểm này trong trường hợp tài liệu là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được có thông tin về mã số thuế hoặc mã số doanh nghiệp của cơ sở;”.

d) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Tài liệu pháp lý chứng minh việc thành lập cơ sở. Miễn nộp tài liệu tại điểm này trong trường hợp tài liệu là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.”.

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 như sau:

“a) Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được có thông tin về mã số thuế hoặc mã số doanh nghiệp của cơ sở;”.

e) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 như sau:

“a) Đơn đề nghị điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được có thông tin về mã số thuế hoặc mã số doanh nghiệp của cơ sở.”.

g) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 như sau:

“c) Tài liệu pháp lý chứng minh việc thành lập cơ sở. Miễn nộp tài liệu tại điểm này trong trường hợp tài liệu là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.”.

9. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 49 như sau:

“b) Mua và bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc thiết yếu phù hợp với cấp chuyên môn kỹ thuật; trường hợp mua, bán thuốc phải kiểm soát đặc biệt và thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật này;”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 70 như sau:

“2. Thuốc cổ truyền do bệnh viện cấp cơ bản có chức năng khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền mà trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 đã được cơ quan có thẩm quyền xác định là tuyến tỉnh trở lên chế biến, bào chế được bán cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền khác trong cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để điều trị cho bệnh nhân tại cơ sở đó.”.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 79 như sau:

“1. Việc quảng cáo thuốc thực hiện theo đúng nội dung quảng cáo đã được cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về y tế xác nhận và theo quy định của pháp luật về quảng cáo có liên quan.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về y tế thẩm định và cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc. Trường hợp không cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hoặc có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung quảng cáo, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về y tế phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 84 như sau:

“Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm bảo đảm cung ứng đủ thuốc có chất lượng phục vụ cho nhu cầu cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; tổ chức bán thuốc ban đêm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người cao tuổi

1. Thay thế cụm từ “thị trấn” bằng cụm từ “đặc khu” tại khoản 1, khoản 2 Điều 13; khoản 3 Điều 21; khoản 1, khoản 2 Điều 22.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 28 như sau:

“Điều 28. Cơ quan quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi.
2. Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế thực hiện quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi theo phân công của Chính phủ.

4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi; lồng ghép hoạt động về người cao tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.”

3. Bãi bỏ Điều 29. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang bộ.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, Luật số 46/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 68/2020/QH14, Luật số 30/2023/QH15, Luật số 51/2024/QH15 và Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15

Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau

“Điều 22. Mức hưởng bảo hiểm y tế của người tham gia bảo hiểm y tế

1. Người tham gia bảo hiểm y tế khi khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Điều 26 và Điều 27 của Luật này được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi được hưởng với mức hưởng như sau:

"c) 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, bao gồm: trạm y tế; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình; trạm y tế quân - dân y, phòng khám quân - dân y; trung tâm y tế khu vực có hoạt động khám bệnh, chữa bệnh được cấp giấy phép hoạt động theo hình thức tổ chức là phòng khám; y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu trong quân đội, công an do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định. 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú tại phòng khám đa khoa khu vực;"

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Quy định về quảng cáo thuốc tại khoản 11 Điều 4 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2027.

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

1. Các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em đã được thành lập hoặc đã được cấp đăng ký hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động.

2. Hội đồng xác định mức độ khuyết tật theo quy định tại Luật này thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật đối với các hồ sơ đề nghị xác định mức độ khuyết tật đã nộp trước ngày Luật này có hiệu lực nhưng chưa có kết luận về mức độ khuyết tật.

3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động mà không phải cấp lại giấy phép hoạt động.

4. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước được tiếp tục áp dụng mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không theo yêu cầu hiện hành cho đến khi Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành mức giá mới theo thẩm quyền.

5. Các hồ sơ đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc đã nộp trước ngày 01 tháng 7 năm 2027 thì Bộ Y tế tiếp tục giải quyết theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ cho đến khi kết thúc thủ tục hành chính.

6. Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc được Bộ Y tế cấp thì được tiếp tục sử dụng đến hết hiệu lực theo quy định.

7. Đối với hồ sơ đăng ký sinh phẩm đã nộp trước ngày Luật này có hiệu lực thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiếp tục giải quyết theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ cho đến khi kết thúc thủ tục hành chính, trừ trường hợp cơ sở đề nghị thực hiện theo quy định của Luật này./.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI